

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày 22-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;
- Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Duy Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 86/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo:

1. Lương Thái Hiếu N, sinh năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số H, khu phố D, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số A, khu phố G, thị trấn H, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và con bà Lương Thái Thanh T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D từ 25/6/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ân P, sinh năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số E, đường L, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ A, ấp C, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Trần Quốc H và con bà Lưu Thị Thanh P1; bị cáo sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị B, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D từ 02/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1949, nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1999, nơi cư trú: Số A, khu phố G, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thái Hiếu N và Trần Ân P là bạn làm chung tại Công ty R, địa chỉ tại số D, tổ G, xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 03/2023. Trong quá trình làm việc, N được phân công hỗ trợ tư vấn bán hàng cho khách hàng Nguyễn Thị N1. Đến tháng 10/2023, N và P nghỉ việc tại công ty.

Khoảng tháng 11/2023, N mua 05 bộ máy vi tính trên mạng xã hội “trang web mua bán đồ cũ đã qua sử dụng” với số tiền 4.000.000 đồng/01 bộ máy tính với mục đích sử dụng làm dịch vụ Telesale (dịch vụ hỗ trợ chuyển đổi tiền trong thẻ tín dụng sang thẻ ATM để sử dụng rồi trả tiền góp tín dụng), N hoạt động dịch vụ này đến ngày 05/01/2024 thì ngưng hoạt động nên những máy vi tính này không còn sử dụng.

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên N muốn chiếm đoạt tài sản của bà N1. N lừa tự xưng là nhân viên của Công ty RESSUN điện thoại cho bà Nguyễn Thị N1 đề tư vấn tham gia chương trình tri ân khách hàng và hoàn lại tiền mua hàng nhằm chiếm đoạt tài sản.

Thực hiện ý định, N sử dụng điện thoại số 0876112368 gọi vào số điện thoại 0839622123 của bà Nguyễn Thị N1 và tự giới thiệu bản thân là Bảo Á làm nhân viên của Công ty R nhằm tư vấn cho bà N1 tham gia chương trình ân khách hàng và hoàn lại tiền mua hàng với nội dung: Bà N1 đã mua hàng của công ty R với tổng số tiền khoảng 600.000.000 đồng, nếu muốn nhận lại số tiền trên thì phải mua 01 món hàng của công ty để làm hồ sơ giải ngân nhận tiền, mua càng nhiều hàng thì công ty giải ngân càng nhiều và sẽ nhận lại được tổng số tiền bà N1 đã mua hàng từ trước đến nay, nghe vậy bà N1 đồng ý.

Với thủ đoạn trên, Lương Thái Hiếu N đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị N1 05 lần, chiếm đoạt tổng số tiền là 252.430.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 20/01/2024, N lấy 01 bộ máy vi tính có sẵn tại nhà, gồm: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 3020; Seri: 6972974030, 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX- FCC00-76L-C18B-A00, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính và dây cắm điện, đóng gói vào 01 thùng carton dán băng keo màu vàng, ghi hóa đơn có mã số 234955364 (ngày 20/01/2024) và nhờ Trần Ân P2 điều khiển xe mô tô hiệu WINNERX, biển số: 59Z2-250.65 của N giao đến nhà bà N1 và nhận số tiền 30.990.000 đồng rồi về đưa cho Lương Thái Hiếu N và N được trả tiền công cho P2 số tiền là 1.000.000 đồng. Khi bà N1 mở hàng ra kiểm tra thì P2 nhìn thấy một bộ máy tính đã cũ giá trị khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng chênh lệch với số tiền thu được từ bà N1 nên P2 nghi ngờ N có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng P2 chưa nói gì với N.

- Lần thứ hai: Vào ngày 22/01/2024, N lấy 01 bộ máy vi tính có sẵn tại nhà, gồm: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 3020; Seri: 15916180322, 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX- FCC00-775-C79B-A00, 01 chuột máy tính, 01

bàn phím máy tính và dây cắm điện, đóng gói vào 01 thùng carton dán băng keo màu vàng, ghi hóa đơn có mã số 270897186 (ngày 22/01/2024) rồi đưa cho Trần Ân P giao đến nhà bà N1 và nhận số tiền 46.450.000 đồng, sau đó P đưa tiền lại cho N và được N trả tiền công cho P số tiền là 1.000.000 đồng. Sau đó P nghi ngờ N thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản vì P nhìn thấy hóa đơn của N đưa có đóng dấu của công ty R (N đã nghĩ làm trước đó) nên P khuyên N dừng lại không lừa đảo nữa nhưng N không trả lời.

- Lần thứ ba: Vào ngày 23/01/2024 N lấy 01 bộ máy vi tính có sẵn tại nhà, gồm: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 9020; 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX-FCC00-775- D01B-A00, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính và dây cắm điện, đóng gói vào 01 thùng carton dán băng keo màu vàng, ghi hóa đơn có mã số 720890888 (ngày 23/01/2024) rồi đưa P đem đi giao, lúc này P biết hành vi của Nghĩa là lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng vì P cần tiền để tiêu xài cá nhân nên đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu WINNERX, biển số: 59Z2-250.65 đến nhà bà N1 giao hàng và nhận số tiền 48.990.000 đồng rồi đem tiền về đưa cho N thì được N trả tiền công P số tiền là 1.500.000 đồng.

- Lần thứ tư: Vào ngày 26/01/2024 N lấy 01 bộ máy vi tính có sẵn tại nhà, gồm: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 3020; Seri: 12421040438, 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX-FCC00-781- CC6I-A00, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính và dây cắm điện, đóng gói vào 01 thùng carton dán băng keo màu vàng, ghi hóa đơn có mã số 707919820 (ngày 26/01/2024) và đưa cho P đi đến nhà bà N1 giao hàng và nhận số tiền 61.000.000 đồng rồi đem tiền về đưa cho N thì N trả tiền công cho P số tiền là: 1.000.000 đồng.

- Lần thứ năm: Vào ngày 27/01/2024 Lương Thái Hiếu N lấy 01 bộ máy vi tính có sẵn tại nhà, gồm: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 3020; Seri: 15021086006, 01 màn hình hiệu: Lenovo, S: V9- 0024RN, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính và dây cắm điện, đóng gói vào 01 thùng carton dán băng keo màu vàng, giao cho Trần Ân P điều khiển xe mô tô hiệu WINNERX, biển số: 59Z2-250.65 đến nhà bà Nguyễn Thị N1, giao hàng và nhận số tiền 65.000.000 đồng thì được Công an xã M mời về làm việc. Đồng thời, Công an xã M cũng mời Lương Thái Hiếu N về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Lương Thái Hiếu N và Trần Ân P thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, các bị cáo giao nộp các tài sản, cụ thể:

Lương Thái Hiếu N giao nộp: Tiền Việt Nam: 175.030.000 đồng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại hiệu Redmi Mi 11i, Số seri: 122de5ee, màu trắng, số IMEI1: 866225059765509, số IMEI2: 866225059765517, sim reddi số: 0559212080, seri: 898409055; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia Model RM-1187, IMEI1 354497092448141; IMEI2 354497095448148; 01 điện thoại hiệu iPhone 14 ProMax, số máy MQ9W3VN/A, số seri HPW6172G4H, màu trắng sữa, số IMEI1: 35 565666 413005 1, số IMEI2: 35 565666 439702 3, không sử dụng sim số điện thoại nhưng đăng kí sử dụng ESIM số: 0336.003.143; 01 thẻ ATM ngân hàng A mang tên Lương Thái Hiếu N.

Trần Ân P giao nộp: Tiền Việt Nam: 77.400.000 đồng; 01 điện thoại hiệu iPhone 12 ProMax, số máy NG9D3LL/A, số seri F2LFP3W10D41, màu trắng sữa, số IMEI1: 35444089 2798299, số IMEI2: 3544408927980075, kèm theo 01 (một) sim Wintel có số seri: 898409905500000455707; 01 bộ máy vi tính để bàn: màn

hình hiệu Lenovo, model: E2013wD, số: 60B1-HAR6-WW, số seri: V9-0024RN; CPU hiệu DELL, CORE i5; cùng bàn phím, chuột và dây cắm; 01 xe mô tô hiệu WINNERX, biển kiểm soát: 59Z2-250.65, số máy: KC34E1126448, số khung: 3716LY023241; 01 nhẫn kim loại màu vàng (không rõ trọng lượng).

Bị hại Nguyễn Thị N1 giao nộp: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 3020; Seri: 6972974030, 01 Màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX- FCC00-76L-C18B-A00, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính và dây cắm; 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 3020; Seri: 15916180322, 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX- FCC00-775-C79B-A00, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính và dây cắm; 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 9020; Seri:/, 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX-FCC00-775- D01B-A00, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính và dây cắm; 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 3020; Seri: 12421040438, 01 Màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX-FCC00-781- CC6I-A00, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính và dây cắm; 05 hóa đơn bán lẻ màu hồng lần lượt có mã số là: 234955364 ngày 20/01/2024, 270897186 ngày 22/01/2024, 720890888 ngày 23/01/2024, 707919820 ngày 26/01/2024 và 701845000 không ghi ngày.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 27/5/2024 cả Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện D kết luận 05 bộ máy tính có giá trị là 15.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Cáo trạng số 85/CT-VKS-DT ngày 24 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lương Thái Hiếu N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Ân P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thái Hiếu N từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ân P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng (không rõ trọng lượng); 01 thẻ ATM ngân hàng A mang tên Lương Thái Hiếu N. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của Lương Thái Hiếu N. Ngày 06/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại tài sản trên cho bị cáo N theo Quyết định xử lý tài sản số 86/QĐ-ĐTTH ngày 30/5/2024.

- Đối với số tiền 252.430.000 đồng do Lương Thái Hiếu N và Trần Ân P giao nộp. Xét thấy số tiền trên là số tiền N và P chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N1. Ngày 30/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại số tiền trên cho bà N1 theo Quyết định xử lý tài sản số 52/ĐTTH ngày 30/5/2024.

- Đối với:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia Model RM-1187, IMEI1 354497092448141; IMEI2 354497095448148;

+ 01 điện thoại hiệu iPhone 14 ProMax, số máy MQ9W3VN/A, số seri HPW6172G4H, màu trắng sữa, số IMEI1: 35 565666 413005 1, số IMEI2: 35 565666 439702 3, không sử dụng sim số điện thoại nhưng đăng kí sử dụng ESIM số: 0336.003.143;

+ 01 điện thoại hiệu iPhone 12 ProMax, số máy NG9D3LL/A, số seri F2LFP3W10D41, màu trắng sữa, số IMEI1: 35444089 2798299, số IMEI2: 3544408927980075, kèm theo 01 sim Reddi có số seri: 89840905500000455707;

+ 01 (một) Bộ máy vi tính gồm: 01 màn hình hiệu Lenovo, số seri: 60B1HAR6CNV90024RN; 01 CPU hiệu DELL, model: OptiPlex 3020, Seri: 15021086006; 01 bàn phím, 01 chuột và 01 dây cắm;

+ 01 Bộ máy vi tính gồm: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 3020; Seri: 6972974030, 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX- FCC00-76L-C18B-A00, 01 (một) chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính và 01 dây cắm;

+ 01 Bộ máy vi tính gồm: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 3020; Seri: 15916180322, 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX- FCC00-775-C79B-A00, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính và 01 dây cắm;

+ 01 Bộ máy vi tính gồm: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex. 9020; Seri: Không có, 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX-FCC00- 775-D01B-A00, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím và 01 dây cắm;

+ 01 Bộ máy vi tính gồm: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 3020; Seri: 12421040438, 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-07XYJW- FCC00-781-CC6I-A00, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím và 01 dây cắm;

Quá trình điều tra xác định, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo Lương Thái Hiếu N và Trần Ân P sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 Điện thoại hiệu Redmi Mi 11i, Số seri: 31347/K1SP02884, màu trắng, số IMEI1: 866225059765509/00, số IMEI2: 866225059765517/00, sim Reddi số seri: 89840905500002156667. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản cá nhân của bị cáo Lương Thái Hiếu N, đề nghị trả lại điện thoại trên cho bị cáo N.

- Đối với 05 hóa đơn bán lẻ màu hồng lần lượt có mã số là: 234955364 ngày 20/01/2024, 270897186 ngày 22/01/2024, 720890888 ngày 23/01/2024, 707919820 ngày 26/01/2024 và 701845000 không ghi ngày. Xét thấy, đây là vật chứng đã được đánh số bút lục, đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, Số loại: WINNERX, biển số: 59Z2-250.65, số máy: KC34E1126448, số khung: RLHKC3716LY023241, dung tích: 149 cm³, màu: xám, loại xe: 2 bánh (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe không có gương chiếu hậu). Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do Lê Quang H1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 08/11/2022, H1 bán xe mô tô trên cho Nguyễn Thị Cẩm T2 là chị của bị cáo N nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Nguyễn Thị Cẩm T2 không biết bị can N sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị trả lại xe mô tô trên cho Nguyễn Thị Cẩm T2.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 20, 22, 23, 26 và 27/01/2024, Lương Thái Hiếu N đã thực hiện hành vi giả danh nhân viên công ty R điện thoại cho bà Nguyễn Thị N1 đưa ra thông tin giả về việc tri ân khách hàng khiến bà N1 tin tưởng mua hàng để chiếm đoạt tổng số tiền 252.430.000 đồng; Trần Ân P sau khi đã biết rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của N nhưng vẫn hành vi giúp sức cho N 03 lần trong việc giao hàng tại nhà của bà Nguyễn Thị N1 thuộc ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương để chiếm đoạt số tiền 174.990.000 đồng vào các ngày 23, 26, 27/01/2024. Hành vi của bị cáo Lương Thái Hiếu N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Trần Ân P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 85/CT-VKS-DT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Lương Thái Hiếu N thực hiện là rất nghiêm trọng; tội phạm do bị cáo Trần Ân P thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Quá trình tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã trả lại toàn bộ tiền chiếm đoạt cho bị hại, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì khác nên không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Xử lý vật chứng như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[9] Mức hình phạt đối với bị cáo N như đề nghị là phù hợp, đối với bị cáo P là nặng nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Thái Hiếu N và Trần Ân P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thái Hiếu N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2024.

2.2 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ân P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2024.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia Model RM-1187, IMEI1 354497092448141; IMEI2 354497095448148;

+ 01 điện thoại hiệu iPhone 14 ProMax, số máy MQ9W3VN/A, số seri HPW6172G4H, màu trắng sữa, số IMEI1: 35 565666 413005 1, số IMEI2: 35 565666 439702 3, không sử dụng sim số điện thoại nhưng đăng kí sử dụng ESIM số: 0336.003.143;

+ 01 điện thoại hiệu iPhone 12 ProMax, số máy NG9D3LL/A, số seri F2LFP3W10D41, màu trắng sữa, số IMEI1: 35444089 2798299, số IMEI2: 3544408927980075, kèm theo 01 sim Reddi có số seri: 89840905500000455707;

+ 01 (một) Bộ máy vi tính gồm: 01 màn hình hiệu Lenovo, số seri:

60B1HAR6CNV90024RN; 01 CPU hiệu DELL, model: OptiPlex 3020, Seri: 15021086006; 01 bàn phím, 01 chuột và 01 dây cắm;

+ 01 Bộ máy vi tính gồm: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 3020; Seri: 6972974030, 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX- FCC00-76L-C18B-A00, 01 (một) chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính và 01 dây cắm;

+ 01 Bộ máy vi tính gồm: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 3020; Seri: 15916180322, 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX- FCC00-775-C79B-A00, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính và 01 dây cắm;

+ 01 Bộ máy vi tính gồm: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex. 9020; Seri: Không có, 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-0YVJCX-FCC00- 775-D01B-A00, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím và 01 dây cắm;

+ 01 Bộ máy vi tính gồm: 01 CPU hiệu: Dell; model: OptiPlex 3020; Seri: 12421040438, 01 màn hình hiệu: DELL; S/N: CN-07XYJW- FCC00-781-CC6I-A00, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím và 01 dây cắm;

- Trả lại cho bị cáo Lương Thái Hiếu N 01 Điện thoại hiệu Redmi Mi 11i, Số seri: 31347/K1SP02884, màu trắng, số IMEI1: 866225059765509/00, số IMEI2: 866225059765517/00, sim Reddi số seri: 89840905500002156667.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Cẩm T2 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, Số loại: WINNERX, biển số: 59Z2-250.65, số máy: KC34E1126448, số khung: RLHKC3716LY023241, dung tích: 149 cm³, màu: xám, loại xe: 2 bánh (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe không có gương chiếu hậu).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lương Thái Hiếu N và Trần Ân P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Dầu Tiếng (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an huyện Dầu Tiếng (01);
- Đội cảnh sát thi hành án Hình sự và hỗ trợ tư pháp (01);
- Nhà tạm giữ công an huyện Dầu Tiếng (01);
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương

